



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

5555 COLUMBIA PIKE, SUITE D • ARLINGTON, VIRGINIA 22204
TELEPHONE (703) 379-7111

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHUC MINH THO
TRẦN KIM DUNG, MS
NGUYỄN XUÂN LAN, MA
TRINH NGOC DUNG, MA
KIM OANH COOK, MSW
NGUYỄN QUỲNH GIAO
PHẠM THỊ TRI
MAI NGOC BICH
TRẦN THỊ PHƯƠNG
HUỲNH KIM CHI
THO ACKERMAN
DUONG MY-LINH SOLAND
MRS. LÊ VĂN HÙNG

Phát Ngôn Viên Spokesperson

KIM OANH COOK, MSW

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHUC MINH THO
President
TRẦN KIM DUNG, MS
Vice-President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
Vice-President
TRINH NGOC DUNG, MA
Secretary General
NGUYỄN XUÂN LAN, MA
Deputy Secretary
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Treasurer
HUỲNH KIM CHI
Deputy Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

DUONG MY-LINH SOLAND, Esq.
KIM OANH COOK, MSW

LIST OF FORMER POLITICAL PRISONERS

Received from Sept. 25 - 30, 1984

<u>NAME</u> (LAST NAME, MIDDLE NAME, FIRST NAME)	<u>NAME</u> (LAST NAME, MIDDLE NAME, FIRST NAME)
69. BUI NHU TIEP	98. LE VINH
70. BUI QUOC TRU	99. LO CONG BICH
71. BUU UYEN	100. LU PHUC DIEN
72. CHAU QUOC TUY	101. MAI VIET HUY
73. CHU VUONG ANH	102. NGO DUC AM
74. DANG NGOC LONG	103. NGO DUC DUYET
75. DANG NHUT THANG	104. NGO HOA
76. DANG VAN MAI	105. NGO VU BICH DIEM
77. DANG VAN PHAT	106. NGUYEN BA LINH
78. DANG VAN QUANG	107. NGUYEN CAN
79. DAO MINH HUNG	108. NGUYEN DUC HINH
80. DAO VAN THANG	109. NGUYEN DUONG
81. DINH CONG HAI	110. NGUYEN HUU PHUOC
82. DINH HOANG VU	111. NGUYEN HUU VIET
83. DO TE	112. NGUYEN NGOC CANG
84. DONG VAN DUOC	113. NGUYEN NGOC TUAN
85. HO TANG DZU	114. NGUYEN NHU KIEN
86. HOANG VAN LE	115. NGUYEN QUANG DINH
87. HOANG VAN PHUOC	116. NGUYEN THANH LAM
88. HUYNH NGOC DE	117. NGUYEN TRAY
89. KHUC CHANH THOI	118. NGUYEN TRUNG TUAN
90. LE BA BINH	119. NGUYEN VAN GIOI
91. LE BA DANG	120. NGUYEN VAN HOA
92. LE BA HAY	121. NGUYEN VAN LAN
93. LE BA HUNG	122. NGUYEN VAN MAI (DOB: 7/2/37)
94. LE KHAC TRUC	123. NGUYEN VAN MAI (DOB: 3/8/40)
95. LE TAN THANH	124. NGUYEN VIET GIAI
96. LE TRONG LOAN	125. NGUYEN VINH TUYEN
97. LE VAN MOI	126. NGUYEN VAN TUAN
	127. NGUYEN XUAN TRUONG

LIST OF FORMER POLITICAL PRISONERS

Received from Sept. 25 - 30, 1984

<u>NAME</u> (LAST NAME, MIDDLE NAME, FIRST NAME)	<u>NAME</u> (LAST NAME, MIDDLE NAME, FIRST NAME)
128. PHAM KY PHUNG	151. VO DUY THIEN
129. PHAM LUONG TUAN	152. VO TRONG CANH
130. PHAM VAN NGU	153. VU NGOC SON
131. PHAN TUONG VAN	154. VU THANH QUANG
132. PHAN VAN PHU	155. VU TRIEU TAN
133. PHAN XUAN THE	156. VU VAN TU
134. TANG TRONG DANG	157. VU VAN TU
135. TRAN CONG DUC	158. NGUYEN VAN XUAN
136. TRAN DIEN THOAI	159. NGUYEN VAN BUOM
137. TRAN DINH CAT	160. TRAN XUAN QUANG
138. TRAN DONG A	161. VO van phia
139. TRAN GIA TIEN	
140. TRAN TU	
141. TRAN VAN MAN	
142. TRAN VAN TAN	
143. TRAN VAN VINH	
144. TRAN VIET TUONG	
145. TRANG NGOC BUU	
146. TRANG THE THONG	
147. TRINH VIET THAT	
148. TRUONG VAN DAI	
149. TRUONG VAN THE	
150. VANG THANH PHONG	

Total of this list: NinetyTwo (92) former pol. prisoners

Accumulative : One hundred Sixty (160)
former political prisoners



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

5555 COLUMBIA PIKE, SUITE D • ARLINGTON, VIRGINIA 22204
TELEPHONE (703) 379-7111

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHUC MINH THO
TRAN KIM DUNG, MS
NGUYEN XUAN LAN, MA
TRINH NGOC DUNG, MA
KIM DANH COOK, MSW
NGUYEN QUYNH GIAO
PHAM THI TRI
MAI NGOC BICH
TRAN THI PHUONG
HUYNH KIM CHI
THO ACKERMAN
DUONG MY-LINH SOLAND
MRS. LE VAN HUNG

Phát Ngôn Viên Spokesperson

KIM DANH COOK, MSW

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHUC MINH THO
President
TRAN KIM DUNG, MS
Vice-President
NGUYEN QUYNH GIAO
Vice-President
TRINH NGOC DUNG, MA
Secretary General
NGUYEN XUAN LAN, MA
Deputy Secretary
TRAN THI PHUONG
Treasurer
HUYNH KIM CHI
Deputy Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

DUONG MY-LINH SOLAND, Esq.
KIM DANH COOK, MSW

LIST OF FORMER POLITICAL PRISONERS

Received from Sept. 25 - 30, 1984

<u>NAME</u> (LAST NAME, MIDDLE NAME, FIRST NAME)	<u>NAME</u> (LAST NAME, MIDDLE NAME, FIRST NAME)
69. BUI NHU TIEP	98. LE VINH
70. BUI QUOC TRU	99. LO CONG BICH
71. BUU UYEN	100. LU PHUC DIEN
72. CHAU QUOC TUY	101. MAI VIET HUY
73. CHU VUONG ANH	102. NGO DUC AM
74. DANG NGOC LONG	103. NGO DUC DUYET
75. DANG NHUT THANG	104. NGO HOA
76. DANG VAN MAI	105. NGO VU BICH DIEM
77. DANG VAN PHAT	106. NGUYEN BA LINH
78. DANG VAN QUANG	107. NGUYEN CAN
79. DAO MINH HUNG	108. NGUYEN DUC HINH
80. DAO VAN THANG	109. NGUYEN DUONG
81. DINH CONG HAI	110. NGUYEN HUU PHUOC
82. DINH HOANG VU	111. NGUYEN HUU VIET
83. DO TE	112. NGUYEN NGOC CANG
84. DONG VAN DUOC	113. NGUYEN NGOC TUAN
85. HO TANG DZU	114. NGUYEN NHU KIEN
86. HOANG VAN LE	115. NGUYEN QUANG DINH
87. HOANG VAN PHUOC	116. NGUYEN THANH LAM
88. HUYNH NGOC DE	117. NGUYEN TRAY
89. KHUC CHANH THOI	118. NGUYEN TRUNG TUAN
90. LE BA BINH	119. NGUYEN VAN GIOI
91. LE BA DANG	120. NGUYEN VAN HOA
92. LE BA HAY	121. NGUYEN VAN LAN
93. LE BA HUNG	122. NGUYEN VAN MAI (DOB: 7/2/37)
94. LE KHAC TRUC	123. NGUYEN VAN MAI (DOB: 3/8/40)
95. LE TAN THANH	124. NGUYEN VIET GIAI
96. LE TRONG LOAN	125. NGUYEN VINH TUYEN
97. LE VAN MOI	126. NGUYEN VAN TUAN
	127. NGUYEN XUAN TRUONG

Received from Sept. 25 - 30, 1984

128. PHAM KY PHUNG
129. PHAM LUONG TUAN
130. PHAM VAN NGU
131. PHAN TUONG VAN
132. PHAN VAN PHU
133. PHAN XUAN THE
134. TANG TRONG DANG
135. TRAN CONG DUC
136. TRAN DIEN THOAI
137. TRAN DINH CAT
138. TRAN DONG A
139. TRAN GIA TIEN
140. TRAN TU
141. TRAN VAN MAN
142. TRAN VAN TAN
143. TRAN VAN VINH
144. TRAN VIET TUONG
145. TRANG NGOC BUU
146. TRANG THE THONG
147. TRINH VIET THAT
148. TRUONG VAN DAU
149. TRUONG VAN THE
150. VANG THANH PHONG

151. VO DUY THIEN
152. VO TRONG CANH
153. VU NGOC SON
154. VU THANH QUANG
155. VU TRIEU TAN
156. VU VAN TU
157. VU VAN TU
158. NGUYEN VAN XUAN
159. NGUYEN VAN BUOM
160. TRAN XUAN QUANG

Accumulative : One hundred Sixty (160) former political prisoners

LIST OF FORMER POLITICAL PRISONERS

Received from Sept. 25 - 30, 1984

<u>NAME</u> (LAST NAME, MIDDLE NAME, FIRST NAME)	<u>NAME</u> (LAST NAME, MIDDLE NAME, FIRST NAME)
128. PHAM KY PHUNG	151. VO DUY THIEN
129. PHAM LUONG TUAN	152. VO TRONG CANH
130. PHAM VAN NGU	153. VO NGOC SON
131. PHAN TUONG VAN	154. VU THANH QUANG
132. PHAN VAN PHU	155. VU TRIEU TAN
133. PHAN XUAN THE	156. VU VAN TU
134. TANG TRONG DANG	157. VU VAN TU
135. TRAN CONG DUC	158. NGUYEN VAN XUAN
136. TRAN DIEN THOI	159. Nguyen van Buom
137. TRAN DINH CAT	160. Tran Kuan Quang
138. TRAN DONG A	
139. TRAN GIA TIEN	
140. TRAN TU	
141. TRAN VAN MAN	
142. TRAN VAN TAN	
143. TRAN VAN VINH	
144. TRAN VIET TUONG	
145. TRANG NGOC BUU	
146. TRANG THE THONG	
147. TRINH VIET THAT	
148. TRUONG VAN DAU	
149. TRUONG VAN THE	
150. VANG THANH PHONG	

Total of this list:

Ninty two (92)
Ninty (90) former pol. prisoners

Accumulative

: One hundred ~~fifty eight~~ ^{sixty} (160)
former political prisoners

Do Xuan Thanh (IV-307706)
Nguyen Huu Hong (IV-325638)
Pham Cong Thuong (IV-330003)
Nguyen Van Ngo (IV-348483)
Vuong Van Tang (IV-349120)
Lo Quang Sinh (IV-351810)
Nguyen Van Vu (IV-352285)
La Van Thinh (IV-354497)
Nguyen Nuoi (IV-354681)
Pham Quang Canh (IV-356819)
Le Van Moi (IV-302702)
Hoang Anh (IV-293669)
Le Khac Bai (IV-347852)
Nguyen Van Thai (IV-353538)
Tong Van Un (IV-361147)
Nguyen Vien (IV-356309)
Diep Nang Cang (IV-346716)
Nguyen Van Ru (IV-27492)
Doan Phuong (IV-533007)
Pham Cong Hoan (IV-303251)
Nguyen Nhu Chuc (IV-210560)
Nguyen Van Ke (IV-234056)
Do Van Tu (IV-275159)
Bui Nghieu (IV-276600)
Ho Ngoc Vien (IV-279271)
Hoang Van Thai (IV-293533)
Cao Van Chien (IV-293801)
Bac Cam Hao (IV-310295)
Lo Van Cuom (IV-325736)
Le Trung Tin (IV-327176)
Voong Hang Quay (IV-327414)
Lo Van Pieng (IV-330231)

Hoang Thiem (IV-339633)
Le Van Kinh (IV-339760)
Tran Van Man (IV-346987)
Can Van Cai (IV-356245)
Senh Sau Pan (IV-359394)
Duong Long Sang (IV-268942)
Hoang Van Van (IV-289062)
Nguyen Van Thu (IV-307701)
Tran Van Khan (IV-329918)
Hoang Bai (IV-342454)
Ly Van Choi (IV-347238)
Luong Van Inh (IV-354307)
Bui Van Hien (IV-369382)
Lo Van Mon (IV-372264)
Au Dong Quy (IV-373384)
Bui Van Lan (IV-373238)
Bui Van Cam (IV-373266)
Bui Van San (IV-283500)
Bui Van Tu (IV-373428)
Bui Van Chon (IV-374546)
Dinh Cong Ba (IV-374547)
Quach Dinh Quyen (IV-374549)
Giap Tu Cam (IV-374550)
Nguyen Xuan Phuong (IV-374552)
Tran Van Qui (IV-374553)
Nguyen Huu Ra (IV-374554)
Nguyen Van Dung (IV-276664)
Tran Van Mac (IV-340820)
Nguyen Cuu Sang (IV-342980)
Hoang Van Sach (IV-355560)
Vu Su (IV-374917)
Ngo Quoc Chung (IV-374915)